TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG H** **TỈNH B**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/DS - ST
Ngày: 24/01/2018
V/v: "Tranh chấp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị N. Y
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Huỳnh Công T
2. Bà Phạm Thị N

Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Ngọc B, thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông H,tỉnh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H *tham gia phiên toà:* Ông Trần Trung K - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 153/2017/TLST – DS, ngày 06 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2017/QĐXX-ST ngày 18 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Liêu Hồng G, sinh năm 1972;

Địa chỉ: (không có số nhà) thuộc ấp B, xã Đ, huyện Đông H,tỉnh B.

Bị đơn: Chị Trương Kim L (Trương Thị L), sinh năm 1973;

Địa chỉ: (không có số nhà) thuộc ấp T, xã L, huyện Đông H,tỉnh B.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1972;

Địa chỉ: (không có số nhà) thuộc ấp T, xã L, huyện Đông H,tỉnh B.

(chị G, chị L có mặt; anh T2 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05/9/2017 cùng các lời khai trong quá trình tố tụng chị Liêu Hồng G trình bày:

Trước đây chị L tham gia chơi hụi do chị làm chủ, sau khi hốt hụi và nợ lại chị số tiền hụi chết cụ thể sau:

Vào ngày 09/4/2012 (âm lịch) chị L tham gia 01 chưng hụi 5.000.000đ, mỗi tháng khui 01 lần, hụi có 25 chưng, chị L tham gia đến ngày 09/8/2012 thì hốt, sau khi hốt hụi thì chị L còn nợ chị 04 lần hụi chết với số tiền 20.000.000đ.

Vào ngày 15/10/2012 (âm lịch), chị L tham gia loại hụi 5.000.000đ, hụi có 24 chưng, mỗi tháng khui 01 lần, chị L tham gia 01 chưng đến ngày 15/12/2012 (âm lịch) thì hốt, sau khi hốt còn nợ chị 10 lần hụi chết với số tiền 50.000.000đ.

Vào ngày 04/10/2013 (âm lịch), chị L tham gia loại hụi 300.000đ, hụi có 92 chưng, chị L tham gia 01 chưng đến ngày 12/10/2013 (âm lịch) thì hốt. Sau khi hốt còn nợ tiền hụi chết 10.700.000đ. Tổng cộng chị L nợ tiền hụi của chị số tiền 82.700.000đ. Sau đó chị L có trả cho chị được số tiền tiền 15.000.000đ và nợ lại chị số tiền 67.700.000đ đến nay chưa trả. Tất cả các dây hụi trên hiện nay đã mãn. Nay chị yêu cầu chị L giao trả cho chị số tiền 67.700.000đ, ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Theo ý kiến của chị Trương Kim L trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của chị G về các chưng hụi và dây hụi chị tham gia chơi của chị G. Sau khi hốt hụi chị còn nợ chị G số tiền 82.700.000đ và có trả được 15.000.000đ, hiện nay chị còn nợ lại số tiền 67.700.000đ. Chị đồng ý giao trả lại cho chị G số tiền trên, nhưng do hoàn cảnh chị khó khăn nên chị xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H,tỉnh B phát biểu quan điểm cho rằng: quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Liêu Hồng G đối với chị Trương Kim L.

Buộc chị Trương Kim L và anh Nguyễn Văn T2 có trách nhiệm giao trả cho chị Liêu Hồng G số tiền 67.700.000đ.

Về án phí: Các đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông H về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Anh T2 được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 3 Điều 228, tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nêu trên.

Về nội dung: Chị G và chị L thống nhất thừa nhận từ năm 2012 đến năm 2013 có giao dịch hụi với nhau. Do chị L vi phạm nghĩa vụ đóng hụi cho chị G nên phát sinh tranh chấp. Đây là tranh chấp nợ hụi được quy định tại Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005, nên khi phát sinh tranh chấp được Bộ luật này điều chỉnh.

Chị G khởi kiện yêu cầu chị L giao trả số tiền hụi còn thiếu 67.700.000đ. Chị L đồng ý giao trả số tiền trên cho chị L. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự công nhận đây là sự thật, nên cần buộc chị L giao trả cho chị G số tiền 67.700.000đ là phù hợp.

Đây là khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa chị L và anh T2, nên cần buộc anh T2 cùng có trách nhiệm giao trả số tiền trên với chị L là phù hợp.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Liêu Hồng G không phải nộp, chị G đã dự nộp số tiền 1.692.500đ theo biên lai thu số 0006720 ngày 06/10/2017 được hoàn lại đủ. Chị Trương Kim L phải nộp án phí số tiền: 67.700.000đ x 5% = 3.385.000đ. Các đương sự nộp và nhận tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 479 Bộ luật dân sự 2005.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Liêu Hồng G đối với chị Trương Kim L.

Buộc chị Trương Kim L và anh Nguyễn Văn T2 có trách nhiệm giao trả cho chị Liêu Hồng G số tiền 67.700.000đ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Liêu Hồng G không phải nộp, chị G đã dự nộp số tiền 1.692.500đ theo biên lai thu số 0006720 ngày 06/10/2017 được hoàn lại đủ. Chị Trương Kim L phải nộp án phí số tiền 3.385.000đ. Các đương sự nộp và nhận tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông H.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án niêm yết công khai tại cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TANDtỉnh B;
- VKSND huyện Đông H;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông H;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Thị N. Y